

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 06 - 6 - 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Lê

Bà Lê Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thiên T; sinh ngày 09 tháng 01 năm 1983; tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; số CCCD: 026083007494; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thiên S (Chết); con bà: Nguyễn Thị M; có vợ là Phạm Thị D và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 14/5/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng theo bản án số 19/2020/HSPT, đã chấp hành xong hình phạt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị N (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Phạm Công T1; sinh năm: 1959; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Là chồng của bị hại. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Công C; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Là con đẻ của bị hại.

3. Chị Phạm Thị T2; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện N,

tỉnh Thanh Hóa. Là con đẻ của bị hại.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của anh C và chị T2:* Ông Phạm Công T1; sinh năm: 1959; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Hà Văn L; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Khắc D1; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm: 1980; nơi cư trú: TDP 4 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 21/10/2024, Nguyễn Thiên T, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-175.51 từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang di chuyển bên phải trên đường H thuộc địa phận thôn B, xã K, huyện N thì thấy xe ô tô biển kiểm soát 36C-016.98 do anh Hà Văn L trú tại thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa điều khiển đi liền trước xe ô tô của T. Lúc này anh L nhìn thấy phía trước có sợi dây điện bị đứt chằng ngang đường nên anh L đã rà phanh, dừng xe lại. T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-175.51 di chuyển phía sau, khi thấy xe của anh L dừng lại và chuẩn bị va chạm với xe của anh L nên T đã đánh lái xe ô tô sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình để tránh xe của anh L. Đúng lúc này xe mô tô biển kiểm soát 36AU-03812 do bà Nguyễn Thị N trú tại thôn T, xã K, huyện N điều khiển di chuyển ở phần đường bên phải theo hướng từ huyện T đi huyện C (ngược chiều di chuyển với T) đi đến. Khi phát hiện ra bà N, T đã đạp phanh nhưng không kịp tránh nên xe ô tô biển kiểm soát 29H-175.51 đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36AU-03812 làm bà N bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa khu vực N sau đó chết.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km559+300 đường H thuộc địa phận thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, đoạn đường hơi dốc và cua về bên trái theo hướng từ huyện C đi huyện T, mặt đường được trải thảm nhựa, chưa có vạch phân chia làn đường, lòng đường rộng 7,03m.

+ Điểm mốc được xác định là cột mốc ký hiệu H3/559 nằm ở phần đất lưu không bên phải theo hướng từ huyện C đi huyện T, ký hiệu (M) trong sơ đồ hiện trường.

+ Mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là mép thảm nhựa đường bên trái theo hướng từ huyện C đi huyện T, ký hiệu là (A) trong sơ đồ hiện trường.

+ Xác định chiều hướng khám nghiệm theo hướng chuẩn là hướng từ huyện C đi huyện T.

+ Hiện trường để lại 01 (Một) vết cà liên có kích thước 2,02m nằm trên phần vỉa hè bên trái theo hướng từ huyện C đi huyện T, kí hiệu số (1) trong sơ đồ hiện trường: Khoảng cách từ (M) đến đầu (1) là 65,45m; Khoảng cách từ đầu (1) đến (A) là 0,8m; Khoảng cách từ cuối (1) đến (A) là 1,17m.

+ Hiện trường để lại xe ô tô biển kiểm soát 29H-175.51 đang dừng đỗ ở phần đất lưu không bên trái theo hướng từ huyện C đi huyện T, phần đầu xe hướng huyện T, đuôi xe hướng huyện C, kí hiệu số (2) trong sơ đồ hiện trường: Khoảng cách trực sau bên phải (2) đến cuối (1) là 8,56m; Khoảng cách từ trực sau bên phải (2) đến (A) là 0,8m; Khoảng cách từ trực trước bên phải (2) đến (A) là 0,75m.

+ Hiện trường để lại xe mô tô biển kiểm soát 36AU-038.12 đang dựng đứng ở trong khu vực sân trước nhà hàng T3 ở phần đường bên trái, phần đầu xe hướng vào trong nhà hàng, đuôi xe hướng ra đường H, kí hiệu số (3) trong sơ đồ hiện trường: Khoảng cách từ trực sau (3) đến (A) là 6,06m; Khoảng cách từ trực trước (3) đến (A) là 7,21m; Khoảng cách từ trực sau (3) đến đầu (1) là 5,24m.

Ngày 07/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành dựng lại hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km559+300 đường H thuộc địa phận thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là đoạn đường hơi dốc và cua về bên trái theo hướng từ huyện C đi huyện T, mặt đường được trải thảm nhựa, đã có vạch phân chia làn đường. Lòng đường rộng 7,03m.

+ Số (1) là vết cà liên kích thước 2,02x0,004m;

+ Số (2) là xe mô tô biển kiểm soát 36AU-038.12;

+ Số (3) là xe ô tô biển kiểm soát 29H-175.51;

+ Lấy hướng từ huyện C đi huyện T làm hướng chuẩn.

+ Lấy mép đường bên trái của đường H theo hướng chuẩn làm mép chuẩn, ký hiệu là (A).

+ Lấy cột mốc H3/559 nằm ở phần đất lưu không bên phải theo hướng chuẩn làm điểm mốc, ký hiệu là (M).

+ Hiện trường để lại 01 (Một) vết cà liên có kích thước 2,02x0,004m trên phần vỉa hè bên trái theo hướng chuẩn, kí hiệu số (1) trong sơ đồ: Khoảng cách từ (M) đến đầu (1) là 65,45m; Khoảng cách từ đầu (1) đến (A) là 0,8m; Khoảng cách từ cuối (1) đến (A) là 1,17m; Khoảng cách từ cuối (1) đến trực sau (2) là 2,27m.

+ Hiện trường để lại xe mô tô biển kiểm soát 36AU-038.12 đang đỗ nằm bên trái tại vỉa hè bên trái theo hướng chuẩn, đầu xe hướng huyện T, đuôi xe hướng huyện C, ký hiệu là (2) trong sơ đồ: Khoảng cách từ trực sau (2) đến (A) là 0,48m; Khoảng cách từ trực trước (2) đến (A) là 0,8m; Khoảng cách từ trực trước (2) đến trực sau bên phải (3) là 5,2m.

+ Hiện trường để lại xe ô tô biển kiểm soát 29H-175.51 đang dừng đỗ ở phần đất lưu không bên trái theo hướng chuẩn, đầu xe hướng huyện T, đuôi xe

hướng huyện C, kí hiệu số (3) trong sơ đồ: Khoảng cách từ trục sau bên phải (3) đến (A) là 0,8m; Khoảng cách từ trục trước bên phải (3) đến (A) là 0,75m.

Tại Kết luận giám định số 4364/KLGĐTT-PC09 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số 4119/KL-KTHS ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Thị N, sinh năm 1967, trú tại thôn T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định không có còn.

Tại Kết luận giám định số 8220/KL-KTHS ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị N gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 4390/KL-KTHS ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

“1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ba-đờ-sóc trước cách thành xe bên trái 16cm xe ô tô BKS 29H-175.51 (ảnh 5,6) với mặt và má trái lớp trước tương ứng cuối hàng chữ "ROTATION" xe mô tô BKS 36AU-038.12 (ảnh 15,16).

2. Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS 29H-17551 chuyển động từ trái sang phải, ngược chiều so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36AU-038.12.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà liên (1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc lề bên phải chiều đường hướng huyện T đi huyện C.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

5. Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe ô tô BKS 29H-17551 với bà Nguyễn Thị N.”

Tại Kết luận giám định số 215/KL-KTHS ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

“Trong 01 (Một) tệp video gửi giám định:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

- Không xác định được tốc độ di chuyển của các phương tiện.

- Ghi nhận hình ảnh phương tiện gắn camera hành trình và xe mô tô di chuyển hướng ngược chiều nhau. Thời điểm 06:30:38 xe gắn camera hành trình chuyển hướng sang làn đường bên trái (làn đường có xe mô tô đang di chuyển) - Thể hiện trong Phụ lục”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: Tổng giá trị của

tài sản tại thời điểm ngày 21/10/2024 (làm tròn): 12.147.000đ (Mười hai triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), cụ thể: Các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS: 36AU-038.12: 1.437.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng); Các bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô BKS: 29H-175.51: 10.710.000đ (Mười triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xác định Nguyễn Thiên T không có cồn và chất ma túy, có giấy phép lái xe theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSND ngày 27 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Thiên T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét; trả lại 01 (Một) Giấy phép lái xe số 260218010899 cho bị cáo; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) do bị cáo tự nguyện bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/10/2024, Nguyễn Thiên T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-175.51 trên đường H theo hướng huyện C đi huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến địa phận thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36AU-038.12 do bà Nguyễn Thị N điều khiển đang di chuyển theo hướng ngược chiều làm bà N ngã xuống đường bị thương và chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ làm chết người. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong công tác; có thân nhân là người có công với nước, đang thờ cúng liệt sỹ và bà mẹ Việt Nam anh hùng, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy ngày 14/5/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, nhưng đã được xóa án tích, nên bị cáo được xác định có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Lần phạm tội này, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên chưa cần cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã cũng đủ để bị cáo thành người công dân tốt là phù hợp với Điều 65 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 29H-175.51, nhãn hiệu: DOTHANH, loại xe: tải có mui, màu sơn: xanh; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 533158

mang tên chủ xe HKD NGUYỄN VĂN Đ; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 36AU-038.12, nhãn hiệu: HONDA, loại WAVE ALPHA, màu: Đỏ; 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị N; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy mang tên Nguyễn Thị N. Sau khi giám định và định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

01 (Một) Giấy phép lái xe số 260218010899 đứng tên Nguyễn Thiên T. Xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (Một) thẻ nhớ Sandick Ultra màu đỏ xám, chứa tệp video và 01 (Một) thẻ nhớ Micro SD màu đen, chứa tệp video, mỗi thẻ nhớ đựng trong một phòng bì màu trắng đã được đóng dấu và chữ ký của những người liên quan.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn Đ là chủ xe ô tô biển kiểm soát 29H-175.51. Quá trình điều tra xe ô tô có đầy đủ giấy tờ, đang trong thời hạn lưu hành theo quy định nên anh Đ không có lỗi, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị N: điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36AU-038.12 đi đúng phần đường, làn đường, tuy nhiên không mang theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Do bà N đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiên T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Thiên T 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo cho Công an xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của BLHS.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng, tài liệu: Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Trả lại 01 (Một) Giấy phép lái xe số 260218010899 cho bị cáo Nguyễn Thiên T.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá (PC 01);
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hoá (PC 10);
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thịnh